

Bình Dương, ngày 11 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần ICD Tân cảng Sóng Thần năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006
- Vốn điều lệ: 120.086.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.086.720.000 đồng
- Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại: 0274-3713483
- Số fax: 0274-3731352
- Website: www.icdsongthan.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): IST

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 21/12/1995, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ký Quyết định số 710/QĐ-TM thành lập bãi chứa container của Quân cảng Sài Gòn.

- Ngày 21/12/2000, Bộ Tư lệnh Hải quân ký Quyết định số 5967/QĐ-HQ thành lập Điểm thông quan nội địa ICD Tân Cảng Sóng Thần thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, với ngành nghề kinh doanh xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ cảng biển, kho bãi.

- Tháng 3/2007, Công ty được nâng cấp thành Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần, hạch toán độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trực thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, vốn điều lệ 80,000,000,000 đồng.

- Ngày 15/10/2012, Công ty thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2, bổ sung dịch vụ đại lý hải quan và tăng vốn điều lệ lên 150,000,000,000 đồng.

- Ngày 28/12/2015, Công ty thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3, thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.

- Công ty thực hiện cổ phần hoá theo quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày



04/06/2015 của Bộ Quốc phòng. Ngày 01/06/2016, Công ty thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp lần thứ 04, chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Ngày 01/06/2016, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

- Ngày 01/06/2016, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27/03/2007, thay đổi lần thứ 04 ngày 01/06/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp với vốn điều lệ là 120,086,720,000 đồng.

- Ngày 26/08/2016, Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5745/UBCK-GSDC của UBCKNN.

- Ngày 16/11/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 145/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 12,008,672 cổ phiếu.

- Ngày 08/12/2016, căn cứ quyết định số 800/QĐ-SGDHN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán IST, với tổng số lượng đăng ký giao dịch là 12,008,672 cổ phiếu.

- Ngày 27/12/2016, HNX thông báo về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu IST.

- Ngày 05/01/2017, cổ phiếu IST của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần giao dịch ngày đầu tiên với giá tham chiếu 14,800 đồng/ cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá);

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; dịch vụ khai thuế hải quan;

- Địa bàn kinh doanh:

+ Bình Dương;

+ Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

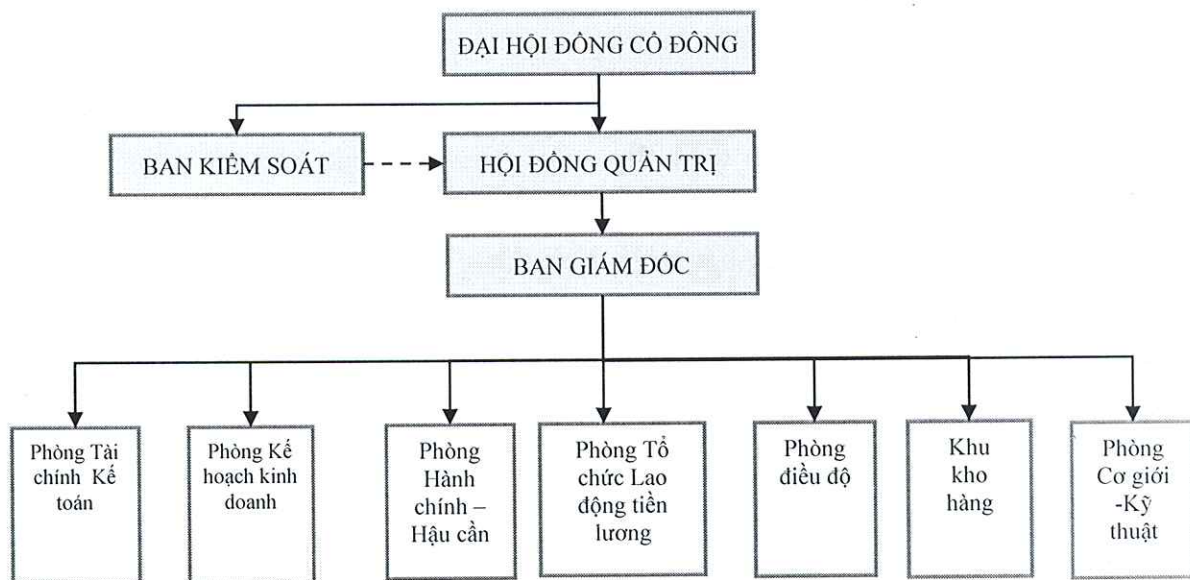
+ Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;

+ Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 (năm) thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát (BKS) có 03 (ba) thành viên, thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;

+ Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty, đứng đầu là Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP)	Đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Dịch vụ vận tải, kho bãi	11,440,000,000	36.00
2	CTCP Unithai Maruzen Logistics	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	480,000,000	20.00

Việt Nam (Unithai)	Thuận Đông, quận 7, tp. HCM			
--------------------	-----------------------------	--	--	--

4. Định hướng phát triển

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2019 được nhận định là khả quan, đồng thời với những chuyển đổi của công ty được tạo dựng trong năm 2018, Ban Điều hành định hướng năm 2019 sẽ là năm bản lề phát triển ICDST trở thành trung tâm Logistics chuyên nghiệp tại tỉnh Bình Dương.

Mục tiêu tăng trưởng trong năm 2019 cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng tương ứng 10% và 5% so với cùng kì năm 2018;

- Năng suất lao động và thu nhập bình quân của người lao động tăng tương ứng 4% và 1% so với năm 2018;

- Tăng diện tích kho dịch vụ tối thiểu 14% so với năm 2018;

Để thực hiện định hướng, mục tiêu, trong năm 2019, công ty sẽ triển khai:

- Đưa kho 50,275 m² vào khai thác đúng thời hạn; Tìm kiếm, đàm phán cung cấp giải pháp logistics toàn diện cho các khách hàng hiện hữu và khách hàng mới;

- Đảm bảo phát triển bền vững thông qua tập trung nguồn lực tài chính, đầu tư vào phát triển dịch vụ lõi nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu KPIs đã cam kết với khách hàng;

- Hoàn thiện tổ chức biên chế, xây dựng bộ máy nhân sự tinh nhuệ về chuyên môn, năng suất lao động cao, đảm đương tốt các yêu cầu của Logistics hiện đại.

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong đơn vị cũng như công tác sẵn sàng chiến đấu theo yêu cầu của Bộ Quốc Phòng;

- Cân đối hài hòa giữa lợi ích cổ đông, người lao động và sự phát triển của doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, cơ hội được đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho người lao động;

- Xây dựng cơ chế đánh giá và trả thu nhập theo mức độ đóng góp nhằm tạo động lực cho người lao động làm việc và cống hiến;

Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, công ty còn chú trọng đến các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng thông qua hàng loạt các chương trình xã hội, dân vận, thiện nguyện,... do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ Quân chủng Hải Quân/ Bộ Quốc Phòng và địa phương tổ chức.

5. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế toàn cầu có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên chưa ổn định,

chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại giữa các quốc gia gia tăng đã tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu và logistics của Việt Nam;

- Một số thay đổi về chính sách kinh tế của các bộ ngành liên quan như Bộ Tài Chính, Bộ Công thương, Bộ Giao thông và vận tải... đã tác động trực tiếp đến việc triển khai các dự án kinh doanh của công ty;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,720	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	27,810	19,052	26,104	137.01%	93.87%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL	28.90%	23.27%	29.55%	126.99%	102.25%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

Năm 2018, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn khách quan từ nền kinh tế toàn cầu cũng như những vấn đề từ nội tại công ty, kết quả kinh doanh của ICDST vẫn cơ bản đảm bảo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

- Tổng sản lượng thông qua hệ thống kho, bãi đạt 115,561 teus, tăng 16.17% so với kế hoạch và 29.08% so với cùng kỳ năm 2017.

- Tổng doanh thu đạt 281,620 tỉ đồng, đạt 95.01% so với kế hoạch năm, tăng 3.68% so với năm 2017.

- Tổng lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 44,644 tỉ đồng, tăng 2.52% so với kế hoạch và 3.43% so với cùng kỳ năm 2017;

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 35,481 tỉ đồng, tăng 1.59% so với kế hoạch và tăng 2.19% so với cùng kỳ năm 2017;

- Tổng nộp ngân sách đạt 26,104 tỉ đồng;

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL CP	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	6,200	
2	Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	2,300	Miễn nhiệm ngày 3/07/2018
3	Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc	6,500	Miễn nhiệm ngày 2/10/2018
4	Nguyễn Phước Hiệp	Phó Giám đốc	5,800	Bỏ nhiệm ngày 19/04/2018
5	Nguyễn T.Minh Hương	Kế toán trưởng	6,300	
6	Nguyễn Đức Anh	Phó Giám đốc	0	
7	Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	0	Bỏ nhiệm ngày 15/01/2019

Tóm tắt lí lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Thành Sơn – Giám đốc, thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: : 08/10/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 022427138
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 3A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
- Từ 1993 – 2000 : Lao động quốc phòng, nhân viên điều độ, Trung tâm Điều độ, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2000 – 2003 : Lao động quốc phòng, nhân viên Marketing P. KH-KT, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2003 – 2004 : Lao động quốc phòng, nhân viên Marketing P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2005 – 2006 : CNVQP, nhân viên Marketing P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2006 – 2007 : Phó Trưởng phòng Marketing, Quân cảng Sài Gòn
 - Từ 2007 – 2014 : Phó Giám đốc ICD Tân Cảng Long Bình, Quân

- cảng Sài Gòn
- Từ 2014 – 2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 11/2016 – nay : Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Chức vụ công tác hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 2,047,674 cổ phiếu, chiếm 17.05% vốn điều lệ
- Trong đó:
- CP đại diện nắm giữ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : 2,041,474 cổ phiếu, chiếm 17.00% vốn điều lệ
 - CP cá nhân nắm giữ : 6,200 cổ phiếu, chiếm 0.05% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 6,124,423 cổ phiếu, chiếm 51.00% vốn điều lệ
- Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : 6,124,423 cổ phiếu, chiếm 51.00% vốn điều lệ

Ông Vũ Khánh Đông – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 15/09/1963

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 022765748

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 2B Chu Mạnh Trinh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 10/1981 – 03/1985 : Bộ đội, Nhà máy Ba Son – Quân chủng Hải quân
- Từ 04/1985 – 08/1987 : Lái xe, Đội vận chuyển, Nhà máy Ba Son – Quân chủng Hải quân
- Từ 09/1987 – 10/1990 : lao động hợp tác tại Cộng hòa dân chủ Đức
- Từ 11/1990 – 06/1992 : Nhân viên Nhà máy Ba Son
- Từ 07/1992 – 12/1993 : Lái xe, Đội cơ giới – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 01/1994 – 10/1996 : Đội phó, Đội cơ giới – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 11/1996 – 05/1997 : Trung úy, Đội phó Đội cơ giới, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 06/1997 - 03/1998 : Đội phó đội trực ban điều độ, Trung tâm điều độ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 04/1998 – 07/2000 : Đại úy, Quyền Đội trưởng Đội trực ban điều độ, Trung tâm điều độ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 08/2000 – 05/2002 : Thiếu tá, Trưởng ban hàng nhập, Trung tâm điều độ - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 06/2002 – 03/2010 : Trưởng trung tâm điều hành sản xuất, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 04/2010 – 05/2016 : Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 01/06/2016 - nay : Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc Công ty
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Không có
các tổ chức khác

Số lượng cổ phiếu nắm : 2,300 cổ phiếu, chiếm 0.02% vốn điều lệ
giữ

Trong đó:

- CP đại diện nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0.00% vốn điều lệ
- CP cá nhân nắm giữ : 2,300 cổ phiếu, chiếm 0.02% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp : Không
luật

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Thù lao và các khoản lợi : Không
ích khác

Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phiếu, chiếm 0.00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

Ông Phạm Văn Vượng – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 21/12/1972

Nơi sinh : Hà Nam

Số CMND : 024554298

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 136 Tầng 2, Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao,
Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 02/1992 – 04/1992 : Chiến sỹ Đoàn 6, Hải quân

- Từ 05/1992 – 07/1992 : Chiến sỹ Đoàn 679, Hải quân

- Từ 08/1992 – 03/1995 : Chiến sỹ HV Trường Cao đẳng kinh tế - Bộ Quốc phòng
 - Từ 04/1995 – 10/2000 : Nhân viên Xí nghiệp Sơn Hải Âu - Hải quân
 - Từ 11/2000 – 06/2006 : Nhân viên Phòng tài chính – Quân Cảng Sài Gòn
 - Từ 07/2006 – 06/2009 : Trưởng Ban tài chính – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 07/2009 – 11/2015 : Trưởng Phòng tài chính – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 12/2015-31/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc Công ty tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 6,500 cổ phiếu, chiếm 0.05% vốn điều lệ
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện : 0 cổ phiếu, chiếm 0.00% vốn điều lệ
 - Cổ phần cá nhân : 6,500 cổ phiếu, chiếm 0.05% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0.00% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: : 09/08/1979
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 025629946
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : TC2 - 17-02, Chung cư Tropic Garden, Số 49 Đường 66, P. Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình công tác :
- Từ 09/2001 đến 05/2002 : Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Tung Kuang
 - Từ 06/2002 đến 04/2010 : Nhân viên kế toán, Cty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 05/2010 đến 11/2015 : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Cty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 12/2015 – 05/2016 : Trưởng phòng Tài chính kế toán - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Kế toán trưởng CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Chức vụ công tác hiện tại : Kế toán trưởng tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 6,300 cổ phần, chiếm 0.05% vốn điều lệ
- Trong đó:
- CP đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
 - CP các nhân nắm giữ : 6,300 cổ phần, chiếm 0.05% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi : không

ích khác

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

Ông Nguyễn Đức Anh – Phó Giám đốc, thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: : 07/12/1988

Nơi sinh : Bắc Ninh

Số CMND : 025773713

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 54A đường 31, P.Bình Trưng Tây, Q.2, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 11/2011 – 08/2012 : Nhân viên Điều độ

- 08/2012 – 10/2013 : Nhân viên Trung tâm dịch vụ Logistics

- 10/2013 – 10/2014 : Nhân viên ban Khai thác – phòng Kế hoạch kinh doanh

- 10/2014 – 02/2017 : Trưởng ban Kế hoạch tổng hợp – phòng Kế hoạch kinh doanh

Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Thành viên HĐQT Unithai Maruzen Logistics
các tổ chức khác

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0

Trong đó:

- CP đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ

- CP các nhân nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp : không
luật

Các khoản nợ đối với : không

Công ty

Thù lao và các khoản lợi : không
ích khác

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

Ông Nguyễn Quang Ngọc – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 15/05/1966

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 025142693

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : H1 Lê Đức Thọ, P.6, Q.Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quân sự

Quá trình công tác :

- Từ 02/1984 đến 06/1985 : B2-Chiến sỹ-d28-Sư đoàn 324-QK 4

- Từ 07/1985 đến 07/1986 : H1-Học viên-c2-d1-TSQLQ 3

- Từ 08/1986 đến 07/1988 : H1-Học viên-c2-d1-TSQLQ 3

- Từ 08/1988 đến 06/1990 : 2/-bt-c9-d3- Lữ 147 -Quân chủng Hải quân

- Từ 07/1990 đến 08/1992 : 3/- Đại đội phó - Quân cảng Sài Gòn n

- Từ 09/1992 đến 07/1996 : 4/ Đội trưởng Bảo vệ-Quân cảng Sài Gòn

- Từ 08/1996 đến 08/1999 : 4/ Đội trưởng-Xí nghiệp Xát lái-QCSG

- Từ 09/1999 đến 09/2000 : 4/ TLHL-P.Bảo vệ- Quân cảng Sài Gòn

- Từ 10/2000 đến 08/2003 : 4/ P. Trưởng phòng-P.-BV - Quân cảng Sài Gòn

- Từ 09/2003 đến 07/2007 : 1// P.Trưởng phòng-P.-BV - Quân cảng Sài Gòn

- Từ 08/2008 đến 03/2012 : 2// P.Trưởng phòng-P.QSBV - Quân cảng Sài Gòn

- Từ 07/2012 đến 04/2013 : 3// P.Trưởng phòng-P.ATPC - Quân cảng Sài Gòn

- Từ 04/2013 đến 01/2019 : 4// Trưởng phòng-P.-QSBV - Quân cảng Sài Gòn

Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Không có
các tổ chức khác

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
Trong đó:

- CP đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
- CP các nhân nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp : không
luật

Các khoản nợ đối với : không
Công ty

Thù lao và các khoản lợi : không
ích khác

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

Ông Nguyễn Phước Hiệp – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 26/04/1982

Nơi sinh : Kiên Giang

Số CMND : 024920046

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 82/20 Nguyễn Xí, P.26, Q. BT, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn : MBA

Quá trình công tác :

- Từ 2003 đến 2004 : Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Lib.A
- Từ 2004 đến 2005 : Kế toán tổng hợp, Công ty Xây dựng AA
- Từ 2005 đến 2007 : Nhân viên phần mềm, Công ty Tin học Định Gia
- Từ 2007 đến 2009 : Kế toán tổng hợp, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp

dữ Tân Cảng

- Từ 2009 đến 2013 : TP Tài chính - Kế toán trưởng Công ty CP Tân Cảng Cái Mép
- Từ 2014 đến 2016 : Giám đốc tài chính – Công ty CP Tân Cảng Cái Mép
- Từ 2016 đến T3/2018 : Phó Trưởng Phòng tài chính Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ

Trong đó:

- CP đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ
- CP các nhân nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0.00% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2018, công ty có một số thay đổi về nhân sự Ban Điều hành, cụ thể:

- + Ông Nguyễn Phước Hiệp bổ nhiệm ngày 19/04/2018
- + Ông Vũ Khánh Đông miễn nhiệm ngày 03/07/2018;
- + Ông Phạm Văn Vượng miễn nhiệm ngày 02/10/2018;
- + Ông Nguyễn Quang Ngọc bổ nhiệm ngày 15/01/2019;

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Tính đến tháng 12/2018: 157 cán bộ, nhân viên

+ Chính sách đối với người lao động tại công ty được thực hiện theo đúng quy



định của pháp luật hiện hành, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

+ Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không có sự thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

T T	Tên hạng mục đầu tư	KH 2018 (tr đồng)	TH 31/12/2018 (tr đồng)	Tiến độ
I	Đầu tư XD và mua sắm TTB	311,131	20,153	
1	Xây dựng kho 50.000 m ²	266,193	20,153	Chưa hoàn thành
2	Dự án BCC đường sắt	39,000		Chưa triển khai
3	Mua 4 xe nâng	3,200		Chưa triển khai
4	Hệ thống KSC GD2	2,738		Chưa triển khai
II	Đầu tư tài chính	-	-	
	Tổng	311,131	20,153	

b) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	YẾU TỐ	BNP	UNITHAI
1	Tổng doanh thu	146,254,859,034	16,386,088,571
2	Lợi nhuận sau thuế	1,882,864,454	1,577,054,311

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	397,736,416,261	351,170,642,767	
Doanh thu thuần	280,067,404,733	269,873,069,868	
Lợi nhuận từ HĐKD	44,783,389,880	85,170,306,730	
Lợi nhuận khác	(139,269,005)	(19,049,493)	
Lợi nhuận trước thuế	44,644,120,875	43,163,175,291	
Lợi nhuận sau thuế	35,481,145,785	34,719,485,899	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60.92%	62.26%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.14	0.98	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1.14	0.98	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.63	0.56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.51	1.29	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3890.75	3703.16	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.70	0.77	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.13	0.13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.23	0.23	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.10	0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.16	0.16	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12,008,672 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7,339,417 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4,669,255 cổ phần
- Công ty không có chứng khoán lưu hành tại nước ngoài, không bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỉ lệ sở hữu

Danh mục	Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn	12,008,672	120,086,720,000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết	10,477,778	104,777,780,000	87.25%
Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1,530,894	15,308,940,000	12.75%

Theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	6,124,423	51.00%
2	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	4,353,355	36.25%
3	American LLC	10,800	0.09%
4	Công ty CP Tiếp vận Tân cảng Bình Dương	473,524	3.94%

Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

- Cổ đông trong nước: 205 cổ đông
- Cổ đông nước ngoài: 1 cổ đông

Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	6,124,423	51%
2	Cổ đông khác	5,884,249	49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không phát sinh.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không phát sinh.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện): 3,377,266 kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không phát sinh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không phát sinh.

6.3. Tiêu thụ nước: 56,271 m³/ năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không phát sinh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động:

+ Cán bộ công nhân viên: 152 người;

+ Viên chức quản lý (BGĐ, KTT): 5 người;

- Mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Cán bộ công nhân viên: 18.577 triệu đồng;

+ Viên chức quản lý: 57.500 triệu đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Người lao động được trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ làm việc và đồ dùng bảo hộ lao động.

- Chính sách khám, chữa bệnh định kỳ được duy trì nhằm đảm bảo người lao động đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia lao động.

- Chế độ tham quan, du lịch, các chế độ hiếu, hỉ, trợ cấp ốm đau, thai sản,...;

- Thường xuyên tổ chức tham quan du lịch, teambuilding, thường khuyến khích vượt doanh số, năng suất;

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ;

- Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, nói chuyện cùng chuyên gia
- Tham gia các hội thao tay nghề giỏi do SNP tổ chức/ phát động;
- Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho người lao động nhân dịp ngày lễ và ngày kỉ niệm thành lập công ty;

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2018, công ty đã phối hợp cùng một số đơn vị tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn cho cán bộ công nhân viên với mục tiêu nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng được các yêu cầu mới của khách hàng cũng như cập nhật những thay đổi trong chính sách pháp luật. Chi tiết các khóa đào tạo:

TT	Khóa học	Đối tượng	Số lượng
1	Hội thao tay nghề	Cán bộ công nhân viên	30
2	Thuế, quyết toán thuế, BC tài chính	Cán bộ công nhân viên	5
3	Cập nhật chính sách thuế, BHXH	Cán bộ công nhân viên	3
4	Huấn luyện AT – VSLĐ năm 2018	Cán bộ công nhân viên	187
5	Chính sách thuế và hóa đơn mới	Cán bộ công nhân viên	2
6	Đấu thầu qua mạng	Cán bộ công nhân viên	5
7	Lựa chọn chiến lược tài chính dưới sự bất định	Cán bộ công nhân viên	8
8	Tập huấn nghiệp vụ các sai phạm nghiêm trọng về quản lý hóa đơn	Cán bộ công nhân viên	8
9	Khóa kỹ thuật an toàn hóa chất	Cán bộ công nhân viên	2

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Tham gia quyên góp sách cho thư viện của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Tham gia quyên góp hai ngày lương doanh nghiệp cho quỹ xã hội từ thiện;
- Tham gia quyên góp một ngày lương cơ sở cho quỹ vì người nghèo;
- Tham gia ủng hộ tiểu đoàn 168 diễn tập tại trường bắn quốc gia theo đề nghị;
- Tham gia hỗ trợ lũ đoàn 681 xây dựng sân bóng đá;

- Tham gia hỗ trợ cho gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình chính sách nhân dịp tết nguyên đán 2018;

- Hỗ trợ khuyến học nhân dịp khai giảng trường tiểu học Bình Hòa;

Tổng số tiền hỗ trợ: 383,706,920 đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 là một năm đầy thử thách khi bối cảnh nền kinh tế cũng như nội tại công ty có nhiều biến động. Điều này đã tác động không nhỏ đến việc triển khai sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trước bối cảnh đó, Ban Giám đốc đã bám sát các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, có những thay đổi kịp thời, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh về đúng quỹ đạo và cơ bản đảm bảo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tổng doanh thu đạt 281,620 triệu đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 95% so với kế hoạch năm 2018; Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 280,067 triệu đồng, đạt 94.67% so với kế hoạch năm. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm nguyên nhân chủ yếu là:

+ Trong năm 2018, công ty triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới 50,275 m² trên nền các kho cũ đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty trong suốt quá trình triển khai.

+ Một số gói thầu cung cấp dịch vụ như dịch vụ đại lý hải quan, dịch vụ đóng gói dán nhãn tại TTPP Kimberly Clark Việt Nam không được tiếp tục triển khai từ tháng 10/2018;

+ Một số dịch vụ mới triển khai bước đầu chưa mang lại hiệu quả như kì vọng;

+ Bên cạnh đó, dự án đầu tư xây dựng kho 50,275 m² chậm tiến độ so với kế hoạch cũng tác động không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty;

- Tuy nhiên, nhờ công tác quản trị chi phí hiệu quả, tổng chi phí thực hiện năm 2018 đạt 236,976 triệu đồng, chỉ đạt 93.72% so với kế hoạch năm và tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2017 (3.72%). Mức tăng so với cùng kỳ năm 2017 phù hợp với mức tăng của doanh thu 2018 so với 2017;

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 35,481 triệu đồng, tương đương 102% thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018;

- Tổng nộp ngân sách Nhà nước đạt 22,746 triệu đồng, đạt 113% so với thực hiện năm 2017 và 119% so với kế hoạch năm 2018;

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 19.64 triệu đồng/ người/ tháng, đạt 100,57% so với kế hoạch năm 2018;

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	123,164,477,627	119,313,309,184
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	40,177,762,653	20,458,215,711
1. Tiền	14,332,184,005	14,758,215,711
2. Các khoản tương đương tiền	25,845,578,648	5,700,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
1. Chứng khoán kinh doanh		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	82,230,694,465	98,789,890,010
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	48,194,538,158	40,659,811,387
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	17,730,101,567	233,297,604
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
6. Phải thu ngắn hạn khác	16,306,054,740	57,896,781,019
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý		
IV. Hàng tồn kho	49,877,090	49,877,090
1. Hàng tồn kho	49,877,090	49,877,090
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
V. Tài sản ngắn hạn khác	706,143,419	15,326,373
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		

2. Thuế GTGT được khấu trừ		
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	706,143,419	15,326,373
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		
5. Tài sản ngắn hạn khác		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	274,571,938,634	231,857,333,583
I. Các khoản phải thu dài hạn	60,619,268,480	39,220,737,929
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Trả trước cho người bán dài hạn		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
4. Phải thu nội bộ dài hạn		
5. Phải thu về cho vay dài hạn		
6. Phải thu dài hạn khác	60,619,268,480	39,220,737,929
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
II. Tài sản cố định	121,769,389,962	136,941,534,681
1. Tài sản cố định hữu hình	121,124,778,852	136,558,590,240
- Nguyên giá	241,471,887,879	234,738,306,922
- Giá trị hao mòn lũy kế	(120,347,109,027)	(98,179,716,682)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế		
3. Tài sản cố định vô hình	644,611,110	382,944,441
- Nguyên giá	5,251,521,818	4,803,521,818
- Giá trị hao mòn lũy kế	(4,606,910,708)	(4,420,577,377)
III. Bất động sản đầu tư		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	20,152,920,976	3,321,006,364
1. CP sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		

2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	20,152,920,976	3,321,006,364
V. Đầu tư tài chính dài hạn	18,847,773,081	18,847,773,081
1. Đầu tư vào công ty con		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	12,391,312,981	12,391,312,981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,456,460,100	6,456,460,100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	53,182,586,135	33,526,281,528
1. Chi phí trả trước dài hạn	53,182,586,135	33,526,281,528
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		
4. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	397,736,416,261	351,170,642,767

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ		SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
C -	NỢ PHẢI TRẢ	236,845,313,760	197,724,807,403
I.	Nợ ngắn hạn	108,127,108,737	122,300,328,560
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	51,111,388,445	45,908,972,723
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,858,028,405	2,502,066,120
4.	Phải trả người lao động	9,945,869,137	10,917,640,338
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	14,959,402,882	5,150,591,064
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn		
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	365,379,300	365,379,300
9.	Phải trả ngắn hạn khác	12,680,223,252	8,550,295,281
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14,098,145,801	46,132,661,777
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		

12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,108,671,515	2,772,721,957
13.	Quỹ bình ổn giá		
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP		
II.	Nợ dài hạn	128,718,205,023	75,424,478,843
1.	Phải trả người bán dài hạn		12,293,820
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn		
3.	Chi phí phải trả dài hạn		
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		
5.	Phải trả nội bộ dài hạn		
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		
7.	Phải trả dài hạn khác	108,196,998,340	42,302,766,340
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20,521,206,683	33,109,418,683
9.	Trái phiếu chuyển đổi		
10.	Cổ phiếu ưu đãi		
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
12.	Dự phòng phải trả dài hạn		
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Trong năm 2018, công ty không có thay đổi về cơ cấu tổ chức của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện định hướng được Đại hội cổ đông thông qua, năm 2019 là năm bản lề, xây dựng công ty trở thành một trung tâm Logistics chuyên nghiệp tại tỉnh Bình Dương.

Mục tiêu tăng trưởng trong năm 2019:

- Tổng doanh thu đạt 310,981 triệu đồng, tăng 10% so với năm 2018;
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 37,307 triệu đồng, tăng 5% so với năm 2018;
- Tổng nộp ngân sách đạt 9,977 triệu đồng;
- Chia cổ tức: dự kiến 18% vốn điều lệ;

Để thực hiện định hướng, mục tiêu nêu trên, trong năm 2019, Ban Giám đốc sẽ triển khai:

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Tập trung củng cố, phát triển dịch vụ kho hàng. Tiếp tục duy trì tổ dự án nâng cao chất lượng dịch vụ tại TTPP KCV, làm nền tảng để triển khai các DV logistics cho dự án kho mới ITL dự kiến đưa vào khai thác đầu năm 2019.

+ Cải thiện chất lượng dịch vụ cho các khách hàng hiện hữu, tìm kiếm, đàm phán cung cấp chuỗi dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng. Mục tiêu trong năm 2019 tăng thêm 14% diện tích kho có dịch vụ so với năm 2018;

+ Đối với các dịch vụ GTGT: phát triển, mở rộng các dịch vụ có tiềm năng như dịch vụ đại lý hải quan, đóng gói dán nhãn, dịch vụ vận tải container bằng đường bộ cũng như vận tải phân phối bằng xe tải;

+ Ứng dụng công nghệ để chuẩn hóa quy trình, cắt giảm, tăng năng suất lao động, làm cơ sở để tăng thu nhập cho người lao động;

- Đối với công tác marketing, thị phần: Mở rộng, tìm kiếm khách hàng ở các khu công nghiệp tại Bình Dương như khu công nghiệp Nam Tân Uyên,...

- Đối với công tác đầu tư: Quan tâm đến tái đầu tư nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị với định hướng tập trung vào dịch vụ lõi, tạo sự phát triển bền vững cho công ty;

- Đối với công tác nhân sự:

+ Xây dựng tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

+ Rà soát, sắp xếp nhân sự hiện hữu phù hợp với chuyên môn và yêu cầu công việc;

+ Hoàn thiện cơ chế lương thưởng, đãi ngộ xứng đáng với người lao động; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân sự chất lượng cao;

+ Áp dụng KPIs để đánh giá người lao động và thanh toán lương theo 3P;

- Đối với công tác tài chính:

+ Đảm bảo nguồn vốn đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hiệu quả;

+ Quản trị chi phí hiệu quả, bổ sung hoàn thiện các định mức về chi phí, các quy định, quy trình thanh toán, thẩm định dự án, phương án kinh doanh đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh cũng như tuân thủ đúng quy định pháp luật;

+ Đảm bảo các chỉ số thanh khoản và các chỉ số tài chính khác nằm ở ngưỡng an toàn;

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không phát sinh.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng

lượng, phát thải...): Công ty luôn thực hiện tốt, đảm bảo các chỉ số yêu cầu về môi trường theo quy định của pháp luật có liên quan. Định kì, công ty sử dụng đơn vị độc lập để kiểm định, đưa ra đánh giá khách quan và có biện pháp khắc phục ngay trong trường hợp môi trường không đảm bảo. Ngoài ra trong năm 2018, hệ thống điện năng lượng được triển khai mở rộng trên hầu hết mái kho, góp phần tăng nguồn năng lượng sạch được sử dụng cũng như cắt giảm chi phí cho công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Chất lượng nhân sự trong năm 2018 chưa có những chuyển biến, thay đổi rõ nét. Người lao động chưa đáp ứng được các yêu cầu của Logistics hiện đại, đặc biệt các yêu cầu về tin học, ngoại ngữ cơ bản và kỹ năng vận hành phần mềm quản lý kho. Ngoài ra, việc phân phối lương chưa hợp lí dẫn đến người lao động thiếu động lực để nâng cao năng suất lao động. Trong năm 2018, công ty đã hoàn thiện và dự kiến sẽ áp dụng trả lương theo Phương pháp 3P từ đầu năm 2019;

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác dân vận tuyên truyền các chính sách bảo vệ môi trường, các chính sách an sinh xã hội, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho người dân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh cơ bản đảm bảo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mặc dù doanh thu không đạt được kì vọng, tuy nhiên, nhờ công tác quản trị chi phí hiệu quả, lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng nhẹ (1.59%) so với kế hoạch cũng như cùng kì năm 2017.

+ Trong năm 2018, công ty tập trung phát triển dịch vụ lõi, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt đối với các TTPP như TTPP Kimberly – Clark Việt Nam, TTPP ICP. Trong năm, các TTPP này thường xuyên thiết lập các kỉ lục mới về năng suất, thời gian làm việc, nghỉ ngơi của người lao động được đảm bảo theo đúng chế độ quy định, giảm tình trạng tăng ca như trước;

+ Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, một số dịch vụ mới được triển khai chưa mang lại hiệu quả như kì vọng.

- Đối với công tác quản lý tài chính: Chấp hành nghiêm chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước, Bộ Tài chính cũng như các

quy định quản lý tài chính của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công tác tài chính lành mạnh, hạch toán kế toán trung thực, hợp lý; đảm bảo các chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn; không có nợ xấu.

- Đối với công tác cấp hành Pháp luật và các chế độ quy định: Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, các chế độ quy định. Trong năm công ty không có tranh chấp, vi phạm pháp luật.

- Đối với công tác quản lý an toàn, quy trình quy phạm, an toàn sản xuất: Công tác quản lý an ninh, an toàn trong sản xuất ngày càng được công ty chú trọng. Dự án kiểm soát người và phương tiện ra vào công ty bước đầu đã cho thấy những hiệu quả trong việc đảm bảo an ninh, an toàn trong toàn hệ thống;

- Đối với công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp: Làm tốt công tác vệ sinh, môi trường. Dự án điện năng lượng mặt trời được đưa vào khai thác đã góp phần

- Đối với công tác nhân sự, tiền lương:

+ Công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, thực hiện tổ chức biên chế: Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai tuyển dụng, ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật nhằm hoàn thiện tổ chức biên chế của đơn vị, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Công tác tiền lương: Thu nhập đảm bảo đời sống cho người lao động. Tuy nhiên, việc phân phối lương chưa hợp lý dẫn đến người lao động thiếu động lực để nâng cao năng suất lao động.

+ Thực hiện các quy định về thu nộp BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

- Đối với trách nhiệm xã hội: Các Tổ chức quần chúng của công ty hoạt động hiệu quả, thường xuyên phối hợp với các tổ chức quần chúng địa phương, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ Quân chủng Hải quân/ Bộ Quốc Phòng tổ chức các hoạt động dân vận, quân vận, xã hội, từ thiện góp phần nâng cao trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
Căn cứ Báo cáo của Ban Giám đốc và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, HĐQT ghi nhận kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2018 như sau:

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê duyệt. Trong đó:

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng định hướng của Đại hội

đồng cổ đông và đạt được các mục tiêu kinh doanh trong năm 2018.

- + Các dự án đầu tư lớn được triển khai theo đúng quy trình, thủ tục quy định, mang lại hiệu quả cao cho công ty;

- + Năng suất lao động tăng cao, thu nhập của người lao động được đảm bảo.

- + Chất lượng dịch vụ ngày càng được cải thiện, đáp ứng được các chỉ tiêu KPIs cam kết với khách hàng;

- + Quản trị tài chính hiệu quả. Trong năm không phát sinh nợ phải thu khó đòi/ công nợ quá hạn thanh toán, không để xảy ra tình trạng gian lận cũng như không ghi nhận bất thường đối với giao dịch giữa các bên liên quan. Các chỉ số thanh khoản đảm bảo ở mức an toàn. Sử dụng đòn bẩy tài chính hiệu quả. Hệ thống báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán của Việt Nam và các quy định hiện hành, đảm bảo thời hạn công bố thông tin theo đúng quy định;

- Bên cạnh một số mặt tích cực, công ty vẫn còn tồn tại một số vấn đề, cụ thể:

- + Một số dịch vụ giá trị gia tăng bước đầu triển khai chưa hiệu quả làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của công ty;

- + Chất lượng dịch vụ của các đơn vị cung cấp chưa được kiểm soát, tác động tiêu cực đến chất lượng dịch vụ của công ty;

- + Chất lượng một bộ phận nhân sự chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của công ty.

- + Việc chậm triển khai trả lương theo 3P và vẫn áp dụng hình thức trả lương cao bằng như hiện tại đã tác động không nhỏ đến năng suất lao động của người lao động;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019, HĐQT nhất trí với định hướng “2019 là năm bản lề, tập trung xây dựng chiến lược để đưa công ty trở thành một trung tâm Logistics chuyên nghiệp tại tỉnh Bình Dương”.

Để triển khai định hướng trên, trong năm 2019, HĐQT sẽ:

- Chủ trì công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tốc độ tăng trưởng chung của công ty cũng như mức tăng trưởng của các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với định hướng;

- Lãnh đạo, chủ trì công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhằm thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, làm kim chỉ nam cho công ty triển khai thực hiện;

- Tăng cường giám sát thông qua các báo cáo định kỳ và bất thường của

Ban Giám đốc;

- Chủ trì chuẩn hóa toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty, nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng tập trung mọi nguồn lực để phát triển dịch vụ lõi;

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần tại 31/12/2018
1	Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	17.00%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	29.00%
3	Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	17.05%
4	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	7.25%
5	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	17.00%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: ICDST không có các tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 9 kỳ họp nhằm thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt. Các cuộc họp được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm đảm bảo kịp thời, đáp ứng được các yêu cầu từ hoạt động của công ty, tuân thủ đúng định hướng của đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên và phù hợp với các quy định. Cụ thể:

+ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh: giám sát BDH triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông. Thường xuyên yêu cầu BDH cập nhật, báo cáo kết quả theo quý, bán niên làm cơ sở đánh giá và có giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

+ Đối với công tác quản lý tài chính: Giám sát, quản lý chặt chi phí; thường xuyên cập nhật các chỉ số tài chính của công ty để đánh giá chính xác sức khỏe tài chính của công ty. Phê duyệt các gói vay vốn theo đúng thẩm quyền. Giám sát, yêu cầu BDH thường xuyên báo cáo tình hình vay nợ, sử dụng các đòn bẩy tài chính; Rút kinh nghiệm, lành mạnh hóa trong công tác tài chính thông qua các đợt kiểm toán.

+ Về hoạt động đầu tư: HĐQT trực tiếp chỉ đạo, giám sát quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng kho 50,275 m². Đối với các dự án đầu tư khác, HĐQT yêu cầu BDH lập báo cáo khả thi, đánh giá hiệu quả trước khi triển khai thực hiện. Xem xét, điều chỉnh phương án đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt nhằm phù hợp hơn với tình hình kinh doanh thực tế. Đối với các khoản đầu tư góp vốn ra bên ngoài doanh nghiệp, HĐQT yêu cầu người đại diện phần vốn tại các công ty này tuân thủ đúng chế độ báo cáo định kì và bất thường theo quy chế của công ty;

+ Về công tác nhân sự: Kiện toàn tổ chức nhân sự BDH. Xem xét, phê duyệt các quyết định bổ nhiệm/ miễn nhiệm theo đúng quy định của pháp luật;

- Các cuộc họp HĐQT:

TT	NGÀY	NỘI DUNG
1	05/01/2018	- Thông qua chủ trương trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 xem xét dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần giao nhận và vận chuyển Indo Trần tại ICD Tân Cảng Sóng Thần;
2	09/02/2018	- Thông qua ngày đăng kí cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
3	26/03/2018	- Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2018; - Thông qua các giao dịch nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT; - Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký HĐQT; - Thông qua các nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
4	19/04/2018	- Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty cho ông Nguyễn Phước Hiệp; - Nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ đối với ông Nguyễn Phước Hiệp theo quy định của công ty;
5	04/05/2018	- Điều chỉnh phương án kinh doanh các dự án đầu tư theo tình hình thực tế;
6	25/07/2018	- Thông qua phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương;
7	03/07/2018	- Thông qua miễn nhiệm ông Vũ Khánh Đông thôi giữ chức Phó Giám đốc;
8	06/09/2018	- Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và kế

		hoạch 6 tháng cuối năm 2018;
9	02/10/2018	- Thông qua miễn nhiệm ông Phạm Văn Vượng thôi giữ chức Phó Giám đốc;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không phát sinh.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không phát sinh.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần tại 31/12/2018
1	Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	0.00%
2	Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	0.10%
3	Bà Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban	0.00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Cử đại diện tham gia các buổi họp của HĐQT, của Ban Giám đốc công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của công ty;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết HĐQT năm 2018, Kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được thông qua;

- Giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc quản lý và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018, lập báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên;

- Kiểm soát hoạt động tài chính của Công ty; đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn, cân đối dòng tiền;

- Giám sát tình hình hoạt động đầu tư, mua sắm trong năm của Công ty;

- Chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Ban điều hành	Số	Thù lao	Thù lao	Ghi chú
-----	---------------	----	---------	---------	---------

		lượng	/người/tháng	/người/năm	
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	5,250,000	63,000,000	
2	Phó Chủ tịch	01	4,200,000	50,400,000	
3	Thành viên	03	3,300,000	39,600,000	
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	3,300,000	39,600,000	
	Thành viên	02	2,250,000	27,000,000	

- Lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng được thể hiện tại mục 6.5, phần II “Chính sách liên quan đến người lao động”

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: công ty đảm bảo thực hiện các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn

mục và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Toàn văn chi tiết của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ: www.icdsongthan.com.vn.

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của công ty
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Sơn